TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 366/2024/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 13 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 102/2024/HNST ngày 26 tháng 02 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị T, Sinh năm 1982.

Bị đơn: Ông Võ Thanh T1, Sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: A đường số D, khu phố F, phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Võ Thanh T1 và bà Phạm Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Thanh T1 và bà Phạm Thị T thuận tình ly hôn (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25/2013 quyển số 01/2013 đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường C, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 27/05/2013).

2.2. Về con chung: Ông Võ Thanh T1 và bà Phạm Thị T có hai con chung là trẻ Võ Ngọc B Vy sinh ngày 03 tháng 02 năm 2014 và Võ Ngọc B Hân sinh ngày 16 tháng 4 năm 2009 (trẻ Võ Ngọc Bảo H tại thời điểm khai sinh tên là Phạm Ngọc Bảo H1 nhưng được thay đổi họ thành Võ Ngọc B Hân theo Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 24/7/2013 của Chủ tịch UBND phường B, Quận G và Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 23/7/2013 của Chủ tịch UBND phường B về việc công nhận ông Võ Thanh T1 là cha của Phạm Ngọc Bảo H1). Sau khi ly hôn, bà T là người trực tiếp nuôi trẻ là trẻ Võ Ngọc Bảo V và trẻ Võ Ngọc Bảo H, ông T1 không cấp dưỡng nuôi con.

Ông T1 có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Nếu có yêu cầu các đương sự sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Võ Thanh T1 và bà Phạm Thị T tự khai không có tài sản chung và không có nợ chung nên Tòa án không xem xét.

2.4. Án phí về hôn nhân gia đình: Án phí sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng bà T tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/0037919 ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. H2 lại cho bà T số tiền 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm ./.

Nơi nhận:
- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- UBND thực hiện đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Thuật